

(Kèm theo quyết định số: / QĐ - CĐ CTIM ngày: / /)
của Hiệu trưởng Trường cao đẳng BC Công nghệ & Quản trị doanh nghiệp

Lớp Học: Quản lý công nghiệp - K10

Ngành: Quản lý công nghiệp

Hệ ĐT: Cao đẳng chính quy

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI (LV,ĐA) TN			TBC TKHOÁ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
						QTSX	QLVTTK	KHTTHCM		
1	0810100001	Lê Minh Ngọc Hoa Anh	QLCN10	11/06/1990	Long An	8.0	5.0	7.0	6.51	TB khá
2	0810100002	Hùynh Thành Chung	QLCN10	01/04/1990	Long An	6.5	6.0	8.0	6.67	TB khá
3	0810100003	Võ Văn Hữu	QLCN10	26/01/1989	Gia Lai	6.0	6.5	7.0	6.28	TB khá
4	0810100005	Trần Thị Mai Kiều	QLCN10	30/10/1990	Tiền Giang	8.5	6.5	8.5	6.71	TB khá
5	0810100006	Lê Thị Kiều Linh	QLCN10	26/09/1990	Tây Ninh	6.5	5.5	6.5	6.53	TB khá
6	0810100007	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	QLCN10	02/01/1990	Tiền Giang	8.0	7.0	7.0	7.03	Khá
7	0810100008	Đoàn Thụy Tố Nga	QLCN10	03/06/1988	Đồng Tháp	7.5	7.0	5.0	6.52	TB khá
8	0810100009	Nguyễn Xuân Nhân	QLCN10	17/02/1990	Long An	6.5	9.5	6.0	7.29	Khá
9	0810100011	Nguyễn Thị Thảo Sương	QLCN10	01/01/1990	Long An	9.0	8.5	8.0	7.05	Khá
10	0810100013	Dương Thị ái Thân	QLCN10	12/09/1990	Ninh Thuận	7.5	7.5	6.5	7.32	Khá
11	0810100015	Phạm Thị Thuỷ	QLCN10	24/03/1988	Nghệ An	9.0	6.5	8.0	7.60	Khá
12	0810100016	Dương Thị Đoan Trang	QLCN10	16/07/1987	Bắc Giang	6.5	6.0	5.0	5.99	TB
13	0810100019	Thái Thành Trung	QLCN10	06/01/1989	Đồng Nai	8.0	6.0	5.5	6.71	TB khá
14	0810100020	Nguyễn Hoàng Vinh	QLCN10	06/01/1990	Tp.HCM	6.5	5.5	5.0	6.27	TB khá
15	0810100022	Huỳnh Thị Kim YẾN	QLCN10	01/08/1989	Tiền Giang	7.5	6.5	6.0	6.50	TB khá

Tổng Số: 15

TP.Hồ Chí Minh , ngày/..../ 20....

Người lập bảng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Nguyễn Thế Lực